TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LT** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 01 - 2024
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LT, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Ánh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Ông Lê Thanh Nhất

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Trần Mạnh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:* Ông Đỗ Xuân Phú- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2023/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1986 (có mặt)

Nơi cư trú: TDP T, thị trấn H, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Bị đơn*: Anh Vũ Hải A, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT: TDP T, thị trấn H, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hiện đang chấp hành án tại: Trại giam V, xã Đạo Trù, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Bùi Thị L trình bày: Chị kết hôn với anh Vũ Hải A ngày 13/7/2012 trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và sống chung cùng gia đình Anh A, cuộc sống vợ chồng ban đầu hòa thuận hành phúc, đến tháng 12/2016 Anh A bị bắt về tội vận chuyển trái phép chất ma túy và Tòa án

tuyên phạt 18 năm tù giam. Hiện nay Anh A đang chấp hành án tại Trại giam V vợ chồng sống ly thân từ đó đế nay, kể từ khi Anh A đi chấp hành án chị nhiều lần lên thăm gặp. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Hải A.

Bị đơn anh Vũ Hải A vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại bản tự khai ngày 05/01/2024, Anh A trình bày: Anh và chị Bùi Thị L kết hôn ngày 13/7/2012, trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng với gia đình anh, quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc đến tháng 12/2016 anh bị bắt và xử về tội vận chuyển trái phép chất ma túy và bị Tòa án tuyên phạt 18 năm tù, hiện nay anh đang chấp hành án ở Trại giam V. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn chị L có đơn xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Chị L và Anh A đều trình bày: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Hoàng L, sinh ngày 16/6/2012, hiện nay cháu L đang ở cùng chị L. Ly hôn chị L đề nghị được nuôi cháu L, không yêu cầu Anh A cấp dưỡng nuôi con; Anh A đồng ý để chị L nuôi cháu L và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị L và Anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L cho chị Bùi Thị L ly hôn với anh Vũ Hải A. Về con chung, giao cháu Vũ Hoàng L cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Bùi Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn; bị đơn anh Vũ Hải A có hộ khẩu thường trú tại thôn TDP T, thị trấn H, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc nên Tòa án nhân dân huyện LT thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn là anh Vũ Hải A: Tại phiên tòa, bị đơn anh Vũ Hải A vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều

227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Vũ Hải A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của chị L và Anh A là hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do Anh A hiện đang đi chấp hành án tại Trại giam V nên tình cảm vợ chồng phai nhạt; chị L và Anh A đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn Anh A; Anh A đồng ý ly hôn chị L. Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn H để xác định nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, kết quả xác minh cho thấy do Anh A phải đi chấp hành án nên tình cảm vợ chồng phai nhạt. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai, tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định, Anh A có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L và Anh A đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được việc chị L xin ly hôn Anh A là có căn cứ phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị L và Anh A có 01 con chung là cháu Vũ Hoàng L, sinh ngày 16/6/2012; hiện nay cháu L đang ở cùng với chị L. Ly hôn chị L đề nghị được nuôi cháu L, không yêu cầu Anh A cấp dưỡng nuôi con, Anh A đồng ý. Xét thấy, hiện nay Anh A đang phải chấp hành án tại Trại giam V không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục được con chung, cháu L cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của con sau khi cha mẹ ly hôn theo quy định của pháp luật, nên cần giao cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu L là phù hợp. Do chị L không yêu cầu nên Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Bùi Thị L phải chịu phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị L được ly hôn với anh Vũ Hải A.

2. Về con chung: Chị Bùi Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Hoàng L, sinh ngày 16/6/2012. Anh Vũ Hải A không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000104 ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; chị L đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện LT;
- Chi cục THADS huyện LT;
- Các đương sự.
- UBND thị trấn H;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Kim Thị Ánh Vân